

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mươi

2. Ông Huỳnh Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thọ Hoài T, sinh năm 1995. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1994. Địa chỉ: 342, 5E, CANADA (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Lê Thọ Hoài T trình bày: Vào năm 2017 chị quen biết với anh Vũ Trọng H thông qua người thân giới thiệu, sau khi tìm hiểu chị và anh H quyết định đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 10/01/2017. Sau khi kết hôn chị và anh H sống chung với nhau khoảng gần 01 tháng, nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp được do cách sinh hoạt của của chị và anh H có quá nhiều sự khác biệt nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Sau đó thì anh H trở về Canada, còn chị vẫn sinh sống và làm việc tại Việt Nam, không sum họp với anh H tại đất nước Canada. Từ đó đến nay giữa chị và anh H không còn ràng buộc với nhau nữa, vợ chồng đã ly thân trên một năm, mỗi người sống một nơi nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì mỗi người có cuộc

sống riêng ở hai đất nước. Nên chị xin được ly hôn với anh Vũ Trọng H. Về con chung: giữa chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Trọng H đã được Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản ghi ý kiến của anh Huỳnh về yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thọ Hoài T.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết theo pháp luật quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Lê Thọ Hoài T yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Trọng H là có cơ sở chấp nhận, vì hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, chị Lê Thọ Hoài T sống tại Việt Nam, còn anh Vũ Trọng H sống tại nước ngoài (Canada). Mặt khác, Sau khi kết hôn đến nay cuộc sống mỗi người ở một nơi và không còn liên lạc qua lại, không quan tâm nhau, vợ chồng đã ly thân hơn một năm. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh H đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thọ Hoài T được ly hôn với anh Vũ Trọng H. Chị T xác nhận việc chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung phải thu phải trả, không yêu cầu giải quyết và anh Huỳnh không có văn bản thể hiện ý kiến các vấn đề này nên không xem xét. Về án phí: Buộc chị Lê Thọ Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử giành quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, nguyên đơn là người Việt Nam cư trú tại tỉnh Trà Vinh, bị đơn là công dân Canada cư trú ở Lãnh thổ Canada. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có bản tự khai trình bày rõ ràng các vấn đề trong vụ án và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Đối với anh Vũ Trọng Huỳnh là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thọ Hoài T và anh Vũ Trọng H xác lập vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn

theo đúng quy định của pháp luật (BL: 08) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thọ Hoài T: Sau khi kết hôn thì chị và anh Vũ Trọng H chung sống với nhau tại Việt Nam được khoảng một tháng nhưng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp được là do cách sinh hoạt có sự khác biệt nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, sau đó thì anh H trở về Canada sinh sống, hiện nay hai vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau và đã ly thân trên một năm nay.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng cả chị Lê Thọ Hoài T và anh Vũ Trọng H đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau nên về mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thọ Hoài T và anh Vũ Trọng H ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thọ Hoài T xác định không có con chung, không yêu cầu và anh Vũ Trọng H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thọ Hoài T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu và anh Vũ Trọng H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thọ Hoài T xác định không có nợ chung phải thu, phải trả, không yêu cầu và anh Vũ Trọng H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: chị Lê Thọ Hoài T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thọ Hoài T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thọ Hoài T được ly hôn với anh Vũ Trọng H.

2. Về con chung: Chị Lê Thọ Hoài T xác định không có con chung, không yêu cầu và anh Vũ Trọng H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thọ Hoài T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu và anh Vũ Trọng H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thọ Hoài T xác định không có nợ chung phải thu, phải trả, không yêu cầu và anh Vũ Trọng H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thọ Hoài T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Lê Thọ Hoài T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018158 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Minh Tự